

Mẫu Thông báo theo quy định tại điều 10.6 Hiệp định TBT (để thực hiện Thông báo cho cam kết theo các Điều 2.9.2, 2.10.1, 5.6.2, 5.7.1)

G/TBT/N/XXX/XXX



(00-0000)

Date

Page:

Committee on Technical Barriers to Trade

NOTIFICATION⁷

The following notification is being circulated in accordance with Article 10.6.

1.	Notifying Member: If applicable, name of local government Involved (Articles 3.2 and 7.2):
2.	Agency responsible: Name and address (including telephone and fax numbers, e-mail and web-site addresses, if available) of agency or authority designated to handle comments regarding the notification shall be indicated if different from above:
3.	Notified under Article 2.9.2 [], 2.10.1 [], 5.6.2 [], 5.7.1 [], other:
4.	Products covered (HS or CCCN where applicable, otherwise national tariff heading. ICS numbers may be provided in addition, where applicable):
5.	Title, number of pages and language(s) of the notified document:
6.	Description of content:
7.	Objective and rationale, including the nature of urgent problems where applicable:
8.	Relevant documents:
9.	Proposed date of adoption: Proposed date of entry into force:

10. Final date for comments:
11. Texts available from: National enquiry point [] or address, telephone and fax numbers, e-mail and web-site addresses, If available of the other body:

Hướng dẫn thực hiện Biểu mẫu 1

Mục	Tên tiếng Việt	Diễn giải
1. Notifying Member	Nước Thành viên thông báo	Tên của nước Thành viên đã gia nhập Hiệp định TBT đang soạn thảo Thông báo, trong trường hợp Thông báo của Việt Nam thì điền là Việt Nam
2. Agency responsible	Cơ quan chịu trách nhiệm	Cơ quan soạn thảo hoặc ban hành quy chuẩn kỹ thuật, thủ tục đánh giá sự phù hợp và các văn bản có liên quan đến biện pháp TBT. Trường hợp cơ quan xử lý góp ý khác với cơ quan nói trên thì phải ghi rõ tại Mục này
3. Notified under Article	Thông báo theo quy định tại Điều	Các điều khoản liên quan tại Hiệp định: Điều 2.9.2: quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan chính phủ trung ương đề xuất; Điều 2.10.1: quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan chính phủ trung ương đề xuất thông qua vì lý do khẩn cấp; Điều 3.2: quy chuẩn kỹ thuật do chính quyền địa phương (trực thuộc Trung ương) đề xuất hoặc thông qua vì lý do khẩn cấp; Điều 5.6.2: thủ tục đánh giá sự phù hợp do cơ quan chính phủ trung ương đề xuất Điều 5.7.1: thủ tục đánh giá sự phù hợp do cơ quan chính phủ trung ương thông qua vì lý do khẩn cấp; Điều 7.2: thủ tục đánh giá sự phù hợp do chính quyền địa phương (trực thuộc Trung ương) đề xuất hoặc thông qua vì lý do khẩn cấp.

4. Products cover	Sản phẩm thuộc phạm vi điều chỉnh của biện pháp được thông báo	Mã HS hoặc ICS tương ứng của sản phẩm tùy trường hợp cụ thể. Nếu có thể, đưa ra mô tả rõ ràng dễ hiểu và tránh viết tắt.
5. Tittle and number of pages	Tiêu đề và số trang của biện pháp được thông báo	Tiêu đề của quy chuẩn kỹ thuật, thủ tục đánh giá sự phù hợp hoặc các văn bản có liên quan đến biện pháp TBT khác được đề xuất hoặc đã thông qua. Số trang của biện pháp được thông báo. Ngôn ngữ của biện pháp. Nếu đã/dự kiến có bản dịch thì nêu rõ trong thông báo.
6. Description of content	Tóm tắt nội dung của biện pháp được thông báo	Mô tả ngắn gọn, súc tích về nội dung quy chuẩn kỹ thuật, thủ tục đánh giá sự phù hợp hoặc các văn bản có liên quan đến biện pháp TBT khác được đề xuất hoặc đã thông qua (tránh viết tắt).
7. Objective and Relational	Mục tiêu và Lý do	Ví dụ: các yêu cầu về an ninh quốc gia, bảo vệ sức khỏe hoặc an toàn con người, bảo vệ đời sống hoặc sức khỏe động thực vật, bảo vệ môi trường, các yêu cầu về chất lượng, vv... Trong trường hợp thông báo khẩn cấp nêu rõ lý do khẩn cấp.
8. Relevant documents	Các tài liệu liên quan	Các văn bản liên quan đến biện pháp được thông báo. Các tiêu chuẩn quốc tế liên quan nếu có.
9. Proposed date of adoption Proposed date of entry into force	Ngày dự kiến thông qua Ngày dự kiến có hiệu lực	Ngày mà quy chuẩn kỹ thuật, thủ tục đánh giá sự phù hợp hoặc các văn bản có liên quan đến biện pháp TBT khác được thông qua/có hiệu lực.
10. Final date for comments	Thời hạn góp ý	Thời hạn dành cho các nước Thành viên gửi góp ý theo quy định tại các Điều 2.9.4, 2.10.3, 3.1 (liên quan đến Điều 2.9.4 và 2.10.3), 5.6.4, 5.7.3 và 7.1 (liên quan đến Điều 5.6.4 và 5.7.3) Hiệp định. Nên nêu ngày tháng năm cụ thể. Thời hạn góp ý thông thường là 60 ngày. Khuyến khích kéo dài thời hạn góp ý.

11. Texts available from		Ghi địa chỉ, email, số fax, số điện thoại của cơ quan cung cấp toàn văn biện pháp. Cung cấp địa chỉ website đăng tải toàn văn biện pháp.
--------------------------	--	--